TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 13 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Biên và ông Lê Văn Ký.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Trịnh Huy Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024, đối với:

- *Các bị cáo:*

1. Lê Văn T, sinh ngày 15/08/1983, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T1 và bà: Vũ Thị S (đã chết); có vợ là: Nguyễn Thị L và có: 02 con; tiền án: ngày 05/11/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", chấp hành xong bản án ngày 19/01/2021 và ngày 27/09/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù về tội "Đánh bạc", đã nộp án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/08/2022; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 28/12/2023 đến ngày 03/01/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

2. Bùi Như L1, sinh ngày 08/08/1974, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn B (đã chết) và bà: Vũ Thị T2; có vợ là: Phạm Thị H và có: 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện H

từ ngày 28/12/2023 đến ngày 03/01/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; tạm giam: không. Có mặt.

3. Lê Ngọc S1, sinh ngày 02/11/1977, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân L2 và bà: Lê Thị C; có vợ là: Trần Thị N (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 28/12/2023 đến ngày 03/01/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; tạm giam: không; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Vũ Văn M, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn T3, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Lê Văn D, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Ông Lê Hải L3, sinh năm 1956; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 28/12/2023, tại chòi cá của gia đình anh Vũ Văn M, Tổ công tác Công an huyện H kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Lê Văn T, Bùi Như L1, Lê Ngọc S1 đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài đã qua sử dụng; 01 thảm nhựa màu đỏ đã qua sử dụng; số tiền 7.400.000 đồng tại chiếu bạc, 100.000 đồng tại thảm nhựa, 01 điện thoại di động Iphone 15 Pro Max đã qua sử dụng của Lê Văn T, 01 điện thoại di động Oppo A15 đã qua sử dụng của Bùi Như L1, 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max đã qua sử dụng cùng số tiền 230.000 đồng trong túi quần bên trái của Lê Ngọc S1 đang mặc.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: khoảng 10 giờ, ngày 28/12/2023, Lê Ngọc S1 đi bộ đến chòi cá của gia đình anh Vũ Văn M để mua cá nhưng không thấy ai nên S1 ngồi đợi ở chòi. Một lúc sau, Lê Văn T và Bùi Như L1 cũng đến để mua cá nên cả ba ngồi uống nước. Nói chuyện được một lúc, L1 rủ S1 và T đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm thì T và S1 đồng ý. Khi đó, T đi mua bài tú lơ khơ và nước uống còn thảm nhựa đã trải sẵn. Khi tham gia đánh bạc, mỗi người thống nhất sử dụng số tiền 2.500.000 đồng và sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây từ A

đến K (quy ước "phỏm" là ba cây bài cùng số nhưng khác chất hoặc ba cây bài, bốn cây bài, năm cây bài liên tiếp cùng chất với nhau. Mỗi người chơi được chia 09 lá bài, người chia bài được chia 10 lá và được đánh trước, sau đó người chơi tiếp theo sẽ được đánh theo chiều kim đồng hồ tính từ người đầu tiên. Mỗi người chơi sẽ đánh ra một lá bài, những người sau nếu hợp và tạo thành "phỏm" thì sẽ "ăn" bài rồi "đánh" ra một lá bài rác cho người tiếp theo. Nếu người chơi không "ăn" lá bài của người trước thì sẽ bốc một lá bài trong "bộ nọc", sau đó cũng "đánh" ra một lá bài. Luật chơi như vậy cứ thế cho đến hết 04 lượt bài. Sau khi hạ phỏm, nếu người chơi có 03 phỏm hoặc 2 phỏm dài thì người đó "ù", tức là trên bài chỉ còn 01 cây bài lẻ hoặc không còn cây lẻ nào và những người còn lại bị thua cược với số tiền 400.000 đồng. Nếu không có bài "ù" thì tính điểm các lá bài, không tính điểm các phỏm. Người có số điểm thấp nhất là người thắng, khi đó người có điểm bài thấp thứ hai thua cược với số tiền 100.000 đồng và người tiếp theo thua cược với số tiền 200.000 đồng. Khi kết thúc ván bài, người chơi không có "phỏm" thì gọi là "móm" và bị thua cược cho người thắng bài với số tiền 300.000 đồng. Trường hợp người chơi bị ăn 03 lá bài thì phải "đền làng" cho người thắng cược và phải chịu số tiền cho những người chơi còn lại với số tiền 400.000 đồng/người. Nếu có người "ù" thì sẽ cắt ngoài thảm số tiền 100.000 đồng để mua nước uống chung. Các bị cáo đánh bạc liên tục cho đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số tiền 7.400.000 đồng tại chiếu bạc, số tiền 100.000 đồng tại thảm nhựa, thảm nhựa và 02 bộ bài tú lơ khơ.

Tại Kết luận giám định số 161/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 31 tờ tiền Việt Nam nêu ở mục II.1 (Mẫu cần giám định) là tiền thật.

Cáo trạng số 20/CT-VKSHT ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Đánh bạc" theo điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Bùi Như L1 và Lê Ngọc S1 phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Bùi Như L1 và Lê Ngọc S1 phạm tội "Đánh bạc". Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 321; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Bùi Như L1 và Lê Ngọc S1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt

bị cáo T từ 36 tháng tù đến 39 tháng tù; xử phạt bị cáo L1 từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng; xử phạt bị cáo S1 từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.500.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ và 01 thảm nhựa. Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 28/12/2023, tại chòi cá của gia đình anh Vũ Văn M thuộc thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Tổ công tác Công an huyện H kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Lê Văn T, Bùi Như L1 và Lê Ngọc S1 đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức "đánh phỏm" được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HS-ST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo Lê Văn T 20.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước về tội "Đánh bạc", bị cáo đã thi hành xong các khoản án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt nhưng chưa được xóa án tích mà lại phạm tội, tại bản án số 161/2021/HSPT ngày 27/09/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội "Đánh bạc", trong bản án này đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm", bị cáo đã thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Đánh bạc" theo điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình

sự, truy tố các bị cáo Bùi Như L1 và Lê Ngọc S1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với anh Vũ Văn M là chủ chòi cá nhưng không biết các bị cáo đánh bạc tại nơi mình quản lý; các anh Lê Văn T3 và anh Lê Văn D có mặt tại nơi đánh bạc. Do các anh M, T3 và D không được hưởng lợi gì và cũng không có hành động giúp sức cho các bị cáo đánh bạc với nhau nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

[3]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của các bị cáo: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, số tiền dùng để đánh bạc là bằng nhau, trong đó Bùi Như L1 là người khởi xướng, Lê Văn T là người mua bài, Lê Ngọc S1 là người thực hành tích cực.

Lê Văn T là đối tượng đã từng bị kết án về hành vi "đánh bạc" nhưng chưa được xóa án tích; Bùi Như L1 và Lê Ngọc S1 đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, riêng các bị cáo L1 và S1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo L1 và T đều có bố mẹ là người có công với cách mạng nên được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó cần xem xét áp dụng những tình tiết này để xem xét khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy, bị cáo Lê Văn T là đối tượng tái phạm nguy hiểm, không chịu tu dưỡng bản thân nên phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với các bị cáo Bùi Như L1 và Lê Ngọc S1 lần đầu phạm tội, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước. Các bị cáo L1 và S1 cùng sử dụng số tiền ngang nhau để đánh bạc nên mức hình phạt cũng ngang nhau là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài và 01 thảm nhựa màu đỏ là công cụ đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.500.000 đồng thu tại chiếu bạc là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên phải tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Như L1 và Lê Ngọc S1.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: các bị cáo Lê Văn T, Bùi Như L1 và Lê Ngọc S1 phạm tội "Đánh bạc".

2. Xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 28/12/2023.

- Bị cáo Bùi Như L1 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Lê Ngọc S1 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Vật chứng: tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ và 01 thảm nhựa. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) được đựng trong hai phong bì niêm phong do Công an tỉnh T phát hành. Đặc điểm của vật chứng và phong bì niêm phong theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

4. Án phí: buộc các bị cáo Lê Văn T, Bùi Như L1 và Lê Ngọc S1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Văn Nam